



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI LONG**

TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG

**Sản phẩm: BÁNH PHỦ SOCOLA NHÂN MOCHI
Số 15/ĐL/2025**



NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/ĐL/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long

Địa chỉ: thôn Lựu Phố, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 02283.819.269

Hotline: 0948.372.371

Mã số doanh nghiệp: 0601070523 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 23 tháng 06 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 27/2025/GCNATTP-SCT cấp ngày 24 tháng 06 năm 2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Bánh phù socola nhân mochi
2. **Thành phần:** Bột mỳ, mạch nha, nước, trứng, bơ, sữa, cacao, đường trehalose, acid sorbic, dầu đậu nành, distarch phosphate, mono and diglyceride, carrageenan, bột gạo nếp, mứt trái cây, hương trái cây tổng hợp.
3. **Hạn sử dụng:** 9 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - 4.1. Quy cách đóng gói:
 - 4.1.1. Bao bì trực tiếp: màng PET/PE hoặc CPP/PE đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - 4.1.2. Bao bì dùng lưu trữ, vận chuyển, bảo quản: Dạng thùng carton hình chữ nhật, khối lượng đóng gói được ghi rõ trên thùng sản phẩm.
 - 4.2. Chất liệu bao bì
 - 4.2.1. Bao bì trực tiếp: màng PET/PE hoặc CPP/PE, phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30 tháng 08 năm 2011 của Bộ y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - 4.2.2. Bao bì dùng lưu trữ, vận chuyển, bảo quản: Dạng thùng có hình chữ nhật, làm bằng carton. Bao bì này phù hợp các yêu cầu về vệ sinh, an toàn theo các quy định hiện hành đối với bao bì dùng cho thực phẩm.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất.

Sản xuất tại: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long

Địa chỉ: thôn Lự Phố, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Nhà máy sản xuất: Lô C0 + 1 phần lô C3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

Điện thoại: 02283. 819. 269

Hotline: 0948.372.371

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm túi mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long sản xuất, kinh doanh sản phẩm Bánh phủ socola nhân mochi đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 15:2025/ĐL ban hành ngày 25/08/2025 (có TCCS đính kèm).

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Ninh Bình, ngày 28 tháng 08 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu)



TRẦN THỊ THU HÀ



MẪU NHÃN DƯ KIẾN

1. **Tên sản phẩm:** Bánh phù socola nhân mochi
2. **Thành phần:** Bột mỳ, mạch nha, nước, trứng, bơ, sữa, cacao, đường trehalose, acid sorbic, dầu đậu nành, distarch phosphate, mono and diglyceride, carrageenan, bột gạo nếp, mứt trái cây, hương trái cây tổng hợp.
3. **Khối lượng tịnh:** in trực tiếp trên bao bì sản phẩm.
4. **Ngày sản xuất và hạn sử dụng:** in trực tiếp trên bao bì sản phẩm.
5. **Hướng dẫn sử dụng:** mở bao bì sản phẩm, lấy sản phẩm ra ăn trực tiếp không cần chế biến.
6. **Bảo quản:** bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
7. **Công ty sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:**
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long
Địa chỉ: thôn Lự phố, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Điện thoại: 02283. 819. 269 Hotline: 0948.372.371
Nhà máy sản xuất: Lô C0 + 1 phần lô C3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam
8. **Thông tin dinh dưỡng**

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	*Trên 100g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	430 kcal	21.5
Carbohydrate	65 g	23.6
Chất đạm (protein)	4	8
Chất béo	17	21.8
Đường tổng	15 g	-
Na (Sodium)	120 mg	6
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values – NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100g.		

Ghi chú: * Giá trị thực tế không nhỏ hơn 80% so với giá trị ghi trong bảng trên.

KT: 15x14cm



KT: 15x8,5x32cm

11,5 cm

1cm

1cm



Công ty sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long.

Địa chỉ nhà máy: Lô C0+ 1 phần lô C3, khu công nghiệp Hoà Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02283 819 269

Hotline: 0948 372 371

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Item	Per 100 g	Reference value %
Năng lượng (Energy)	430 Kcal	21,5%
Chất đạm (Protein)	4 g	8%
Carbohydrate	65 g	23,6%
Đường tổng số (Total sugar)	15 g	-
Chất béo (Fat)	17 g	21,8%
Natri (Sodium)	120 mg	6%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày trên khẩu phần 2000 Kcal của một thành phần dinh dưỡng cơ bản.

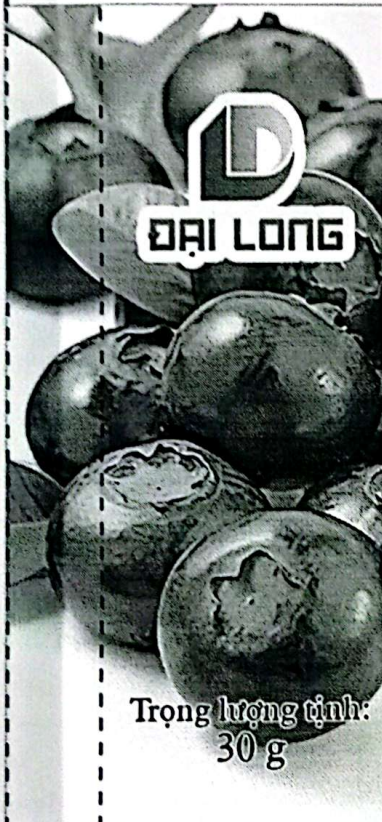
Chú thích: * Giá trị thực tế không nhỏ hơn 80% so với giá trị ghi trong bảng trên.



ISO 22000 HACCP

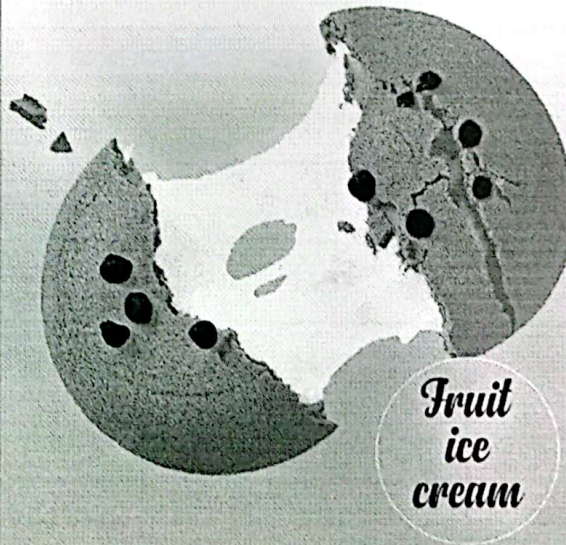
1cm

4,75 cm



BÁNH PHỦ SOCOLA

Nhân Mochi



8,5 cm

Bánh phủ socola nhân mochi

Thành phần: Bột mỳ, mạch nha, nước, trứng, bơ, sữa, cacao, đường trehalose, acid sorbic, dầu đậu nành, distarch phosphate, mono and diglyceride, carrageenan, bột gạo nếp, mút trái cây, hương trái cây tổng hợp.

Khối lượng tịnh: in trực tiếp trên bao bì sản phẩm.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: in trực tiếp trên bao bì sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng: Mở bao bì sản phẩm, lấy sản phẩm ra ăn trực tiếp.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

4,75 cm

1cm



Mã số/ Code: DV142110588/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/
Customer's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI LONG
- Địa chỉ/
Address : Lô C0+1 Phần Lô C3, Khu Công Nghiệp Hòa Xá, Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình
- Tên mẫu thử/
Name of Sample : Bánh phủ Socola nhân Mochi
- Mô tả mẫu/
Sample Description : Mẫu đựng trong túi kín. Khối lượng: 300 g/túi; số lượng: 01 túi
- Ngày nhận mẫu/
Date sample received : 13/08/2025
- Thời gian lưu mẫu/
Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/
Date of test : 13/08/2025-27/08/2025
- Ngày trả kết quả/
Date of issue : 27/08/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	433,58	VNT.H.03.Fo.277
2	Protein	g/100g	4,13	TCVN 10034:2013
3	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	71,37	VNT.H.03.Fo.187
4	Béo tổng *	g/100g	14,62	TCVN 4072:2009
5	Đường tổng số	g/100g	21,07	TCVN 4074: 2009
6	Natri (Na)	mg/100g	194	TCVN 10916:2015
7	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
8	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
9	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vincerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST
VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Địa chỉ hoạt động: Lô DM10-1 Điểm tiểu thủ công nghiệp, Làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VIAS 1256
ISO/IEC 17025:2017

VIACERTS 123

Mã số/ Code: DV142110588/02

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	$4,0 \times 10^1$	TCVN 4884-1:2015
12	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG

DIRECTOR



THS. TRỊNH CÔNG SƠN



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

MỤC LỤC

	Trang
I. Mục lục	1
II. Phần thông tin mở đầu	2
III. Phần cơ bản	3
1. Phạm vi áp dụng	3
2. Thuật ngữ và định nghĩa.....	3
3. Yêu cầu kỹ thuật	3
3.1. Thành phần nguyên liệu.....	3
3.2. Yêu cầu cảm quan	3
3.3. Yêu cầu về lý – hóa	3
3.4. Thông tin dinh dưỡng	3
4. Phụ gia thực phẩm	4
5. Yêu cầu về an toàn thực phẩm	4
5.1. Giới hạn tối đa kim loại nặng.....	4
5.2. Giới hạn vi sinh vật.....	5
6. Phương pháp thử	5
7. Thời hạn sử dụng	5
8. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản	5
8.1. Bao gói	6
8.2. Ghi nhãn	6
8.3. Vận chuyển	6
8.4. Bảo quản	6
IV. Phần thông tin bổ sung	7

II. Phần thông tin mở đầu:

TCCS 15:2025/DL do phòng Quản lý chất lượng của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long biên soạn, áp dụng cho sản phẩm Bánh phủ socola nhân mochi.

VI
C
VÀ
XU
E
WE

III. Phần cơ bản:

Tên sản phẩm: Bánh phủ socola nhân mochi

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với sản phẩm Bánh phủ socola nhân mochi sản xuất tại công ty cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long – mã số doanh nghiệp: 0601070523 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 06 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 10 năm 2024.

Trụ sở chính: Thôn Lựu Phố, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Nhà máy sản xuất: Lô C0 + 1 phần lô C3-KCN Hòa Xá – phường Thành Nam – tỉnh Ninh Bình.

2. Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

- 2.1. Bánh phủ socola nhân mochi: là sản phẩm được làm từ các nguyên liệu chính như đường, bột mỳ, trứng,... Trong sản phẩm có sử dụng một số loại phụ gia thực phẩm và hương liệu thực phẩm. Sản phẩm có mùi thơm và vị ngọt đặc trưng, dùng ăn trực tiếp.
- 2.2. DL: là tên viết tắt của công ty Cổ phần sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Đại Long.

3. Yêu cầu kỹ thuật.

3.1. Thành phần nguyên liệu:

Bột mỳ, mạch nha, nước, trứng, bơ, sữa, cacao, đường trehalose, acid sorbic, dầu đậu nành, distarch phosphate, mono and diglyceride, carrageenan, bột gạo nếp, mút trái cây, hương trái cây tổng hợp.

Chú ý: các thành phần nguyên liệu đáp ứng yêu cầu về chất lượng và an toàn để dùng làm thực phẩm.

3.2. Yêu cầu về cảm quan

Bánh hình tròn, màu nâu, có nhân chứa mút trái cây, vị ngọt, mùi thơm đặc trưng.

3.3. Thông tin dinh dưỡng (nutrition facts) (Theo hướng dẫn tại Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm)

Bảng 3: Thông tin dinh dưỡng của sản phẩm

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	*Trên 100g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	430 kcal	21.5
Carbohydrate	65 g	23.6
Chất đạm (protein)	4	8
Chất béo	17	21.8
Đường tổng	15g	-
Na (Sodium)	120 mg	6
<i>% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values – NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100g.</i>		

*Ghi chú: * Giá trị thực tế không nhỏ hơn 80% so với giá trị ghi trong bảng trên.*

- 4. Phụ gia thực phẩm:** Việc sử dụng phụ gia thực phẩm đối với sản phẩm phù hợp theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

STT	Tên phụ gia	Mức giới hạn cho phép	Ghi chú
1	Distarch phosphate	GMP	Tham khảo Phụ lục 3
2	Mono and diglyceride	GMP	Tham khảo Phụ lục 3
3	Acid sorbic	1500mg/kg	Tham khảo nhóm 05.2
4	Hương trái cây tổng hợp	300mg/kg	Tham khảo nhóm 01.1.4

5. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

5.1. Giới hạn tối đa kim loại nặng

Yêu cầu về giới hạn tối đa kim loại nặng đối với sản phẩm được quy định trong Bảng 4 (Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Ghi chú
1	Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,5$	Tham khảo mục 3.32
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	$\leq 1,0$	Tham khảo mục 2.26
3	Arsenic (As)	mg/kg	$\leq 1,0$	Tham khảo mục 1.15
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$	Tham khảo mục 4.11

5.2. Giới hạn vi sinh vật

Yêu cầu về giới hạn vi sinh vật đối với sản phẩm được quy định trong Bảng 5 (Áp dụng theo Tiêu chuẩn cơ sở)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 5 \times 10^5$
2	<i>E.Coli</i>	CFU/g	≤ 50

6. Phương pháp thử:

Trong quá trình sản xuất và lưu hành sản phẩm, khi công ty có nhu cầu kiểm nghiệm các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng và vệ sinh an toàn của các nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, bao bì sản phẩm,... cũng như sản phẩm trước và sau khi đưa ra lưu thông trên thị trường thì các mẫu kiểm nghiệm sẽ được gửi tới các cơ quan kiểm nghiệm có đầy đủ tư cách pháp nhân, năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành để các cơ quan kiểm nghiệm đó tiến hành các thử nghiệm theo các phương pháp thử đã được công nhận.

7. Hạn sử dụng: sản phẩm có thời hạn sử dụng là 9 tháng kể từ ngày sản xuất.

8. Bao bì, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản.

8.1. Bao gói:

Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

8.1.1. Bao bì trực tiếp: màng PET/PE hoặc CPP/PE, phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30 tháng 08 năm 2011 của Bộ y tế quy định về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

8.1.2. Bao bì dùng lưu trữ, vận chuyển, bảo quản: Dạng thùng có hình chữ nhật, làm bằng carton. Bao bì này phù hợp các yêu cầu về vệ sinh, an toàn theo các quy định hiện hành đối với bao bì dùng cho thực phẩm.

8.2. Ghi nhãn:

Việc ghi nhãn thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của chính phủ “về nhãn hàng hóa”, nghị định 111/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của chính phủ “về nhãn hàng hóa”.

8.3. Vận chuyển:

Sản phẩm được vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng, bảo vệ được chất lượng và an toàn vệ sinh cho sản phẩm.

8.4. Bảo quản:

Sản phẩm được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp,

IV, Phần thông tin bổ sung

Trong trường hợp các quy định pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Tiêu chuẩn cơ sở này có sự sửa đổi bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

TP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG


Trần Thị Nga



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Chu Hà